Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Kỹ Thương

Digitally signed by Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Kỹ Thương
DN: C=VN, S=HÀ NỘI, L=Quận Hai Bà Trưng, CN=Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Kỹ Thương, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0102995749
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2022.10.20 17:41:12+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 11.0.0

Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Ngân hàng và Tài chính Techcom

BÁO CÁO QUÝ III/2022

MỤC LỤC

	Trang
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ	3 - 11

Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Ngân hàng và Tài chính Techcom

THÔNG TIN CHUNG

QUỸ

Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Ngân hàng và Tài chính Techcom ("Quỹ") được thành lập ngày 3 tháng 8 năm 2022 dưới hình thức quỹ mở theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021, Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021. Quỹ được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký lập Quỹ đại chúng số 39/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN") cấp ngày 3 tháng 8 năm 2015, theo đó, Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

Quỹ có vốn điều lệ đã huy động được trong đợt phát hành chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng là 50.003.150.000 đồng Việt Nam, tương đương với 5.000.315 chứng chỉ Quỹ. Tại ngày 30 tháng 09 năm 2022, vốn góp bằng mệnh giá của Nhà Đầu tư vào Quỹ là 52.295.438.000 đồng Việt Nam, tương đương với 5.229.543,80 chứng chỉ quỹ.

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tìm kiếm lợi nhuận dài hạn thông qua thu nhập và tăng trưởng giá trị đầu tư vốn trên cơ sở phân bổ tỷ trọng đầu tư đa số vào những cổ phiếu của những công ty/tổ chức hoạt động trong lĩnh vực Ngân hàng và Dịch vụ tài chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Công ty Quản lý Quỹ

Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Ngân hàng và Tài chính Techcom được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương (sau đây được gọi tắt là "Công ty Quản lý Quỹ"). Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 57/GP-UBCK ngày 30 tháng 1 năm 2019 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và giấy phép điều chỉnh số 33/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp chấp thuận cho Công ty điều chỉnh vốn điều lệ lên 44.943.820.000 đồng Việt Nam ngày 5 tháng 6 năm 2019.

Công ty Quản lý Quỹ được sở hữu 88,99956% bởi Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Ngân hàng mẹ), một ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Các hoạt động chính trong kỳ đến thời điểm hiện tại của Công ty Quản lý Quỹ là quản lý danh mục đầu tư, quản lý quỹ và cung cấp các dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán theo các quy định của pháp luật. Công ty có Trụ sở chính tại tầng 28, Tòa C5, Số 119 Đường Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội theo giấy phép điều chỉnh số 47/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận ngày 21 tháng 6 năm 2022.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Ông Nguyễn Xuân Minh – chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Ông Phí Tuấn Thành được ủy quyền ký kết các giấy tờ và tài liệu liên quan đến hoạt động điều hành Công ty, trong đó có báo cáo công ty Quản lý Quỹ theo giấy ủy quyền số 020609/2022/UQ-CT ngày 06 tháng 09 năm 2019.

Ngân hàng Giám sát

Ngân hàng Giám sát của Quỹ là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành.

Chức năng của Ngân hàng Giám sát bao gồm lưu trữ hồ sơ, hoạt động lưu ký chứng khoán, thanh toán và đăng ký giao dịch chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam. Ngân hàng Giám sát được chỉ định bởi Đại hội Nhà Đầu tư, thực hiện lưu ký chứng khoán, lưu trữ các hợp đồng kinh tế và ghi nhận tài sản của Quỹ cũng như giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát được quy định tại Điều lệ Quỹ.

BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Các thành viên Ban Đại diện của Quỹ trong kỳ và tại ngày lập báo cáo tài chính này như sau:

Họ tên	*Chức vụ*	*Ngày bổ nhiệm*
Bà Phạm Diệu Linh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 08 năm 2022
Ông Đào Kiên Trung	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 08 năm 2022
Ông Trần Viết Thỏa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 08 năm 2022

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ

1.1 Mục tiêu

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tìm kiếm lợi nhuận dài hạn thông qua thu nhập và tăng trưởng giá trị đầu tư vốn trên cơ sở phân bổ tỷ trọng đầu tư đa số vào những cổ phiếu của những công ty/tổ chức hoạt động trong lĩnh vực Ngân hàng và Dịch vụ tài chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

1.2 Hiệu quả hoạt động của Quỹ

Theo báo cáo tài chính Quý III của Quỹ, tính đến kỳ báo cáo kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2022, thay đổi giá trị tài sản ròng (NAV/CCQ) của Quỹ là -4,21% so với giá trị tài sản ròng của Quỹ tại thời điểm thành lập ngày 03 tháng 08 năm 2022.

1.3 Chiến lược và lĩnh vực đầu tư của Quỹ

Chiến lược đầu tư

Chiến lược đầu tư chính của Quỹ là đầu tư năng động vào cổ phiếu của các Công ty hàng đầu, hoạt động trong lĩnh vực Ngân hàng và Dịch vụ tài chính trên sàn chứng khoán Việt Nam. Các doanh nghiệp này có đặc điểm chung là có năng lực quản trị, điều hành tốt; tiềm năng tăng trưởng bền vững trong dài hạn; tài chính vững mạnh.

Ngoài ra, để đảm bảo tối ưu hóa lợi ích của nhà đầu tư, Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản tùy thuộc vào cơ hội đầu tư sẵn có tại các thời điểm khác nhau. Việc phân bổ tài sản có thể thay đổi đáng kể tùy thuộc vào nhận định của Quỹ, với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của Nhà Đầu Tư.

Lĩnh vực đầu tư

Với chiến lược đầu tư như đã đề cập ở trên, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ có thể thay đổi theo thời gian dựa theo tiềm năng tăng trưởng của cổ phiếu và tùy vào mức độ thanh khoản của các cổ phiếu trên thị trường.

Dưới đây là các nhóm ngành nghề đầu tư chính dự kiến của Quỹ. Cơ cấu tỷ trọng theo ngành nghề và các cổ phiếu riêng lẻ trong nhóm ngành nghề có sự thay đổi phụ thuộc vào điều kiện của thị trường. Tỷ trọng các khoản đầu tư không vượt quá những hạn chế đầu tư quy định tại mục "Hạn chế đầu tư". Các ngành nghề bao gồm:

- Ngân hàng
- Dịch vụ tài chính (chứng khoán, bảo hiểm)

1.4 Phân loại Quỹ

Quỹ được tổ chức dưới hình thức quỹ mở theo quy định của Pháp Luật.

1.5 Thời điểm bắt đầu hoạt động của Quỹ

Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Ngân hàng và Tài chính Techcom được thành lập ngày 3 tháng 8 năm 2022

1.6 Quy mô Quỹ tại thời điểm báo cáo

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2022, vốn góp bằng mệnh giá của Nhà Đầu tư vào Quỹ là 52.295.438.000 đồng Việt Nam, tương đương với 5.229.543,80 chứng chỉ quỹ.

1.7 Chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ

- Công ty quản lý quỹ được phân chia lợi nhuận của quỹ cho nhà đầu tư theo quy định tại điều lệ quỹ và chính sách phân chia lợi nhuận đã được công bố tại bản cáo bạch. Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại hoặc từ thu nhập của quỹ. Công ty quản lý quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại điều lệ quỹ; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ.
- Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Chứng chỉ quỹ. Việc phân chia lợi nhuận bằng Chứng chỉ quỹ phải được sự chấp thuận của đại hội nhà đầu tư hoặc được sự chấp thuận của ban đại diện quỹ (nếu đại hội nhà đầu tư gần nhất đã ủy quyền cho ban đại diện quỹ quyết định phù hợp với quy định tại điều lệ quỹ) hoặc được quy định cụ thể tại điều lệ quỹ, bản cáo bạch. Khối lượng Chứng chỉ quỹ được phân chia trên cơ sở giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ tại ngày chốt danh sách nhà đầu tư hoặc một giá trị khác theo quy định tại điều lệ quỹ.
- Công ty quản lý quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, giá dịch vụ, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho nhà đầu tư.
- Sau khi phân chia lợi nhuận, công ty quản lý quỹ phải gửi cho nhà đầu tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận quỹ, bao gồm các nội dung sau:
  - a) Hình thức phân chia lợi nhuận (bằng tiền hoặc bằng Chứng chỉ quỹ);
  - b) Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;
  - c) Giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng Chứng chỉ quỹ phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng Chứng chỉ quỹ);
  - d) Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ trước khi phân chia lợi nhuận và sau khi phân chia lợi nhuận;
  - e) Các ảnh hưởng tác động tới giá trị tài sản ròng của quỹ sau khi phân chia.
- Công ty quản lý quỹ được phân chia tài sản của quỹ cho nhà đầu tư nhiều hơn lợi nhuận đã thực hiện, nhưng phải bảo đảm giá trị tài sản ròng của quỹ sau khi thực hiện không được thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng. Kế hoạch, lộ trình thực hiện, quy mô tài sản phân chia, nguồn vốn thực hiện phải được đại hội nhà đầu tư chấp thuận.
- Thông tin về hoạt động phân chia lợi nhuận quỹ, phân chia tài sản của quỹ đã thực hiện phải được cập nhật tại các bản cáo bạch sửa đổi, bổ sung.

Trường hợp nhà đầu tư đã chuyển nhượng số Chứng chỉ quỹ của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách nhà đầu tư và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận lợi nhuận.

1.8 Lợi nhuận thuần thực tế phân phối trên một đơn vị chứng chỉ quỹ

Trong kỳ quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận.

2. SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG

2.1 Cơ cấu tài sản Quỹ

	Ngày 30 tháng 09 năm 2022	*Ngày 03 tháng 08 năm 2022*
Danh mục chứng khoán cơ cấu	22,30%	0,00%
Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	77,62%	100,00%
Tài sản khác	0,08%	0,00%
	100%	**100%**

2.2 Chi tiết chỉ tiêu hoạt động

	Ngày 30 tháng 09 năm 2022	*Ngày 03 tháng 08 năm 2022*
Giá trị tài sản ròng của Quỹ	50.094.994.872	50.003.150.000
Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành	5.229.543,80	5.000.315,00
Giá trị tài sản ròng của một đơn vị chứng chỉ quỹ (CCQ)	9.579,22	10.000,00
Giá trị tài sản ròng cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ	10.000,00	-
Giá trị tài sản ròng thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ	9.579,22	-
Giá cuối ngày của 1 đơn vị CCQ tại ngày báo cáo	Không áp dụng	-
Giá cuối ngày cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	Không áp dụng	-
Giá cuối ngày thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	Không áp dụng	-
Tổng tăng trưởng (%)/1 đơn vị CCQ	-4,21%	-

- Tăng trưởng vốn (%)/1 đơn vị CCQ (Thay đổi do biến động giá)	Không áp dụng	-
- Tăng trưởng thu nhập (%)/1 đơn vị CCQ (Tính trên thu nhập đã thực hiện)	-1,47%	-
Phân phối gộp trên 1 đơn vị CCQ	Chưa phân phối	-
Phân phối ròng trên 1 đơn vị CCQ	Chưa phân phối	-
Ngày chốt quyền	Chưa phân phối	-
Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ (%)	3,97%	-
Tốc độ vòng quay danh mục (%)	246,00%	-

2.3 *Tăng trưởng qua các thời kỳ*

Giai đoạn	*Tổng tăng trưởng của NAV/CCQ*	*Tăng trưởng NAV/CCQ hàng năm*
Từ khi thành lập	-4,21%	-26,48%(*)
Tăng trưởng chỉ số tham chiếu	Không áp dụng	Không áp dụng

(*) Đây là mức tăng trưởng quy năm của mức tăng trưởng từ khi thành lập Quỹ ngày 03/08/2022 tới thời điểm 30/09/2022. Khi thời gian hoạt động của Quỹ dài hơn, mức tăng trưởng thực tế theo năm sẽ phản ánh chính xác hơn kết quả hoạt động của Quỹ.

2.4 *Tăng trưởng hàng năm*

Thời kỳ	*Ngày 30 tháng 09 năm 2022*	*Ngày 03 tháng 08 năm 2022*
Tỷ lệ tăng trưởng (%)/1 đơn vị CCQ/năm	-26,48%(*)	-

(*) Đây là mức tăng trưởng quy năm của mức tăng trưởng từ khi thành lập Quỹ ngày 03/08/2022 tới thời điểm 30/09/2022. Khi thời gian hoạt động của Quỹ dài hơn, mức tăng trưởng quy năm này sẽ phản ánh chinh xác hơn kết quả hoạt động của Quỹ.

3. MÔ TẢ THỊ TRƯỜNG TRONG KỲ (Quý III/2022)

Kinh tế vĩ mô

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) 9 tháng năm 2022 tăng 8.8% so với cùng kỳ 2021 – đây là mức tăng cao nhất trong 9 tháng giai đoạn 2011 – 2022. Trong cơ cấu GDP, khu vực dịch vụ tăng 10.6%, tiếp đến là công nghiệp và xây dựng (9.4%) và cuối cùng là nông, lâm nghiệp, thủy sản (3.0%).

9 tháng năm 2022, kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa đạt lần lượt 282.5 tỷ USD (tăng 17.3% so với cùng kỳ 2021) và 276 tỷ USD (tăng 13.0% so với cùng kỳ 2021). Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 6.5 tỷ USD. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 22.9 tỷ USD và nước ngoài xuất siêu 29.4 tỷ USD. Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với 30.5% tổng kim ngạch xuất khẩu, tiếp đến là Trung Quốc (14.2%) và EU (12.6%); Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất với 33.2% tổng kim ngạch nhập khẩu, tiếp đến là Hàn Quốc (17.6%) và các nước ASEAN (12.8%).
CPI bình quân 9T/2022 tăng 2.7% so với cùng kỳ 2021. Trong đó, các mặt hàng tăng giá nhiều nhất là giá xăng dầu trong nước, giá gas, giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở, giá ăn uống ngoài gia đình. Ngược lại, một số mặt hàng như dịch vụ giáo dục, bưu chính viễn thông giảm giá, góp phần kiềm chế tốc độ tăng CPI trong 6T/2022.

Để kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và lãi suất trên thị trường, NHNN đã tăng lãi suất điều hành. Tính đến thời điểm 20/09/2022, tổng phương tiện thanh toán tăng 2.5% so với cuối năm 2021, thấp hơn mức tăng 5.0% cùng kỳ; tăng trưởng huy động vốn của các tổ chức tín dụng đạt 4.0%, thấp hơn mức tăng 4.3% cùng kỳ; tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế 10.5%, cao hơn so với mức 7.2% cùng kỳ 2021 (GSO).

Biến động VN-Index 9T/2022

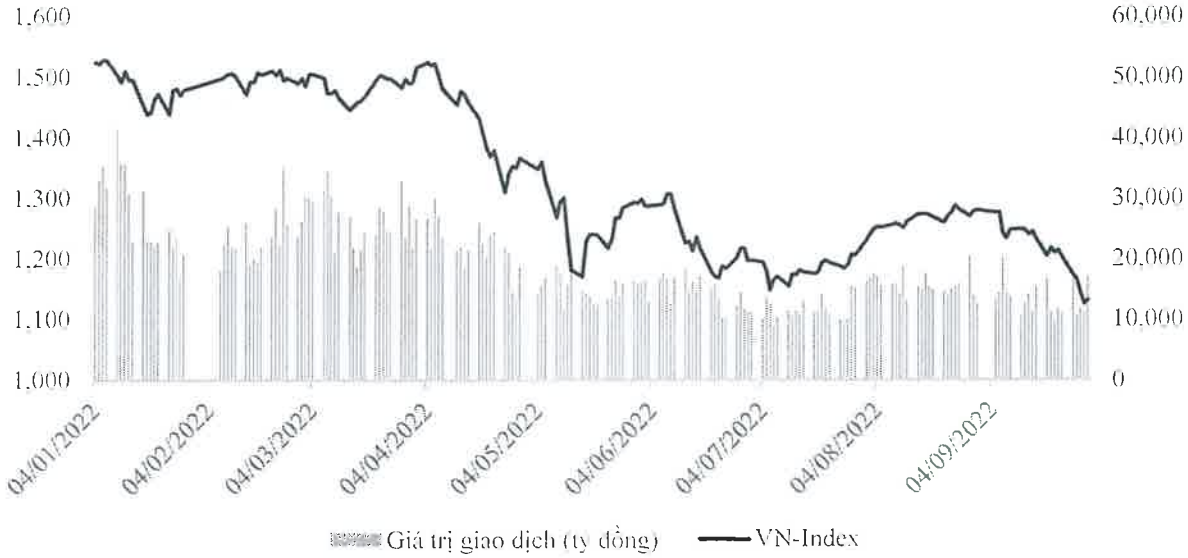

Thị trường chứng khoán

Những tin tức vĩ mô tiêu cực, có thể kể đến như chiến tranh Nga – Ukraine, lạm phát leo thang trên toàn cầu,… đã tác động đáng kể đến thị trường chứng khoán Việt Nam. Trong bối cảnh đó, VN-Index đã có những nhịp điều chỉnh mạnh trong 9 tháng đầu năm 2022. Kết thúc 9T/2022, VN-Index đóng cửa ở mức 1,132 điểm, giảm 24.4% so với thời điểm cuối năm 2021. Thanh khoản thị trường trung bình 9T/2022 ở mức 18,800 tỷ đồng/phiên. Các nhóm ngành giảm giá nhiều nhất bao gồm dịch vụ tài chính, bất động sản, tài nguyên cơ bản, ngân hàng, xây dựng và vật liệu,…

4. CHI TIẾT CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

4.1 Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ

	Từ khi thành lập đến thời điểm báo cáo (%)
Tăng trưởng thu nhập/1 đơn vị CCQ	700,66%
Tăng trưởng vốn/1 đơn vị CCQ	97,70%
Tổng tăng trưởng/1 đơn vị CCQ	-4,21%
Tăng trưởng hàng năm (%)/1 đơn vị CCQ	-26,48%(*)
Tăng trưởng của danh mục cơ cấu	Không áp dụng

(*) Đây là mức tăng trưởng quy năm của mức tăng trưởng từ khi thành lập Quỹ ngày 03/08/2022 tới thời điểm 30/09/2022. Khi thời gian hoạt động của Quỹ dài hơn, mức tăng trưởng thực tế theo năm sẽ phản ánh chính xác hơn kết quả hoạt động của Quỹ.

Biểu đồ tăng trưởng hàng tháng cho giai đoạn từ khi thành lập tới ngày 30 tháng 09 năm 2022 của Quỹ:

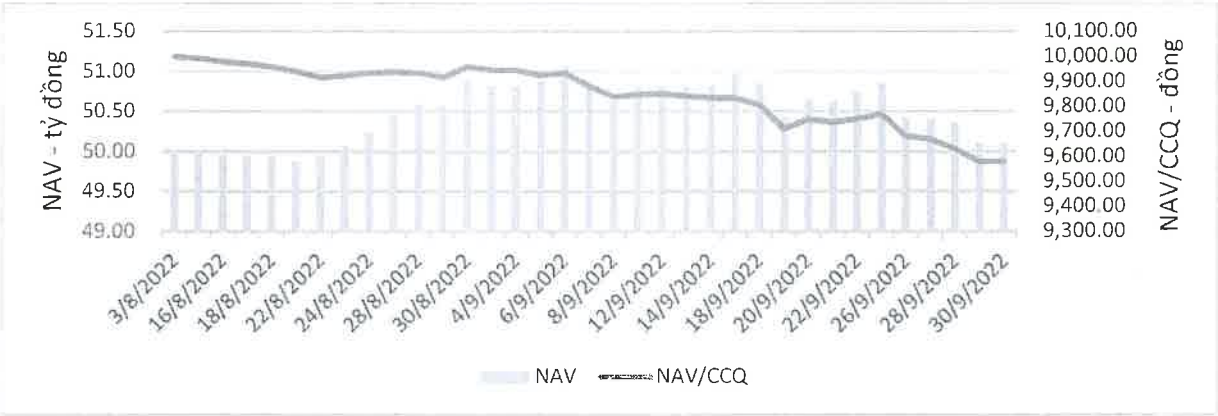

4.2 Thay đổi giá trị tài sản ròng

	Ngày 30 tháng 09 năm 2022	*Ngày 03 tháng 08 năm 2022*	*Tỷ lệ thay đổi*
Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ	50.094.994.872	50.003.150.000	0,18%
Giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị CCQ	9.579,22	10.000,00	-4,21%

4.3 Thống kê về Nhà Đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ tại thời điểm báo cáo:

Quy mô nắm giữ (đơn vị)	*Số lượng Nhà đầu tư nắm giữ*	*Số lượng đơn vị chứng chỉ quỹ nắm giữ*	*Tỷ lệ nắm giữ*
Dưới 5.000	378,00	88.830,33	1,70%
Từ 5.000 đến 10.000	8,00	53.554,71	1,02%
Từ 10.000 đến 500.000	7,00	88.158,76	1,69%
Trên 500.000	1,00	4.999.000,00	95,59%
	394,00	**5.229.543,80**	**100%**

5. THÔNG TIN VỀ TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG

Giai đoạn cuối 2022 và 2023, kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức như bất ổn chính trị, rủi ro suy thoái, lạm phát leo thang,… Trong bối cảnh đó, nền kinh tế Việt Nam dự kiến sẽ chịu những tác động nhất định trong ngắn – trung hạn. Trong 3 tháng cuối năm 2022, áp lực lạm phát sẽ tiếp tục xu hướng tăng dần khi giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào trên thế giới và giá sản xuất trong nước đang ngày càng tăng cao. Bên cạnh đó, chuỗi cung ứng gián đoạn có thể khiến một số ngành công nghiệp không thể tiếp cận những hàng hóa trung gian cần thiết. Tại các thị trường xuất khẩu lớn, truyền thống, nhu cầu có thể suy yếu, bên cạnh đó là rủi ro điều chỉnh chính sách của những đối tác thương mại, đầu tư lớn; Việc này đòi hỏi các chính sách linh hoạt, kịp thời của Chính phủ để duy trì các mục tiêu tăng trưởng kinh tế và kiểm soát lạm phát.

Trong dài hạn, tiềm năng tăng trưởng của kinh tế Việt Nam vẫn được đánh giá khả quan nhờ nền tảng vĩ mô ổn định, các hoạt động kinh tế được khôi phục, dịch COVID-19 được kiểm soát,… Đây cũng là yếu tố chính hỗ trợ xu hướng tăng trưởng dài hạn của thị trường chứng khoán.

- Kinh tế vĩ mô ổn định, các gói kích thích kinh tế mới (giảm thuế VAT 2%, thuế bảo vệ môi trường xăng dầu, điều chỉnh giá các dịch vụ công,…) được đề ra, góp phần giúp kiểm soát lạm phát ở mức hợp lý so với mục tiêu 4% của Quốc hội.
- Lượng giải ngân FDI tiếp tục duy trì ở mức cao và dự trữ ngoại hối nằm trong ngưỡng an toàn. Nhờ vậy, Ngân hàng Nhà nước có dư địa để điều chỉnh linh hoạt chính sách tỷ giá, qua đó góp phần ổn định vĩ mô, giảm áp lực nhập khẩu lạm phát, hỗ trợ doanh nghiệp.
- Nhu cầu tiêu dùng trong nước dự kiến duy trì ổn định, tác động tích cực đến ngành Bán lẻ.
- Khủng hoảng năng lượng do thiếu khí đốt tại Châu Âu dẫn đến hàng loạt nhà máy phải đóng cửa như nhà máy sản xuất thép, phân bón, thủy tinh, đường,… Đây là yếu tố tích cực giúp cho xuất khẩu của Việt Nam được đẩy mạnh.

- Dòng vốn FDI tiếp tục chảy vào Việt Nam trong giai đoạn tái cơ cấu chuỗi cung ứng toàn cầu của các tập đoàn đa quốc gia, là động lực thúc đẩy đối với ngành Bất động sản Khu công nghiệp.
- Rào cản về di chuyển trong nước và các hạn chế đi lại do Covid-19 đối với du khách nước ngoài được dỡ bỏ sẽ là yếu tố thúc đẩy du lịch phục hồi mạnh mẽ - động lực tăng trưởng cho ngành Du lịch và Dịch vụ.
- Theo nghị quyết của Chính phủ về thực hiện chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, các gói chính sách tài khóa có tổng quy mô 347 nghìn tỷ đồng, trong đó ngân sách phát triển kết cấu hạ tầng lên tới 134 nghìn tỷ đồng. Đây là yếu tố thúc đẩy giải ngân đầu tư công trong giai đoạn tới. Các ngành được hưởng lợi có thể kể đến như Xây dựng, Vật liệu xây dựng,…

Theo báo cáo mới nhất của Ngân hàng Phát triển Châu Á, ADB dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam có thể đạt 6,5% năm 2022 và 6,7% năm 2023 nhờ chuyển hướng tiếp cận linh hoạt hơn trong kiểm soát đại dịch, thương mại tiếp tục mở rộng và chương trình phục hồi và phát triển kinh tế của chính phủ (ERDP). Với mức dự báo tăng trưởng như vậy, Việt Nam sẽ là nền kinh tế có mức tăng trưởng mạnh nhất ở Đông Nam Á trong giai đoạn 2022-2023, phản ánh sự lạc quan tương đối của các tổ chức Quốc tế về triển vọng kinh tế Việt Nam.

6. THÔNG TIN BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Bà Phạm Diệu Linh *Chủ tịch*	Bà Linh tốt nghiệp Thạc sỹ Tài chính tại Pháp và có am hiểu sâu sắc trong lĩnh vực tư vấn phát hành trái phiếu. Với hơn 10 năm làm việc trong mảng thị trường nợ tại Techcombank và TCBS, bà đã tham gia điều phối nhiều giao dịch tư vấn phát hành trái phiếu quy mô lớn và làm việc với các công ty hàng đầu trong các lĩnh vực như bất động sản, sản xuất, ngân hàng, khai thác khoáng sản v.v.
Ông Đào Kiên Trung *Thành viên*	Ông Trung tốt nghiệp Đại học Luật chuyên ngành Pháp luật Quốc tế, Đại học ngoại ngữ Hà Nội chuyên ngành Tiếng Anh. Từ 1999 đến nay, ông Trung đã trải qua nhiều vị trí khác nhau tại các đơn vị như Công ty TNHH Grant Thornton VN, Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam, CTCP FPT, Công ty QLQ FPT, Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam.

	Hiện nay ông Trung giữ chức vụ Giám đốc pháp chế và tuân thủ kiêm Kiểm soát nội bộ, Pháp chế và kiểm soát tuân thủ Công ty Cổ phần quản lý Quỹ Kỹ Thương.
Ông Trần Viết Thỏa *Thành viên*	Ông Thỏa có 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán và tài chính và đầu tư. 9 năm kinh nghiệm với vai trò giám đốc kiểm toán tại Công ty TNHH KPMG Việt Nam. Ông Thỏa hiện là Giám đốc tài chính (CFO) tại Công ty CP Đầu tư Thương Mại Quốc Tế Mặt Trời Đỏ.

Ngày 20 tháng 10 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ KỸ THƯƠNG

Phí Tuấn Thành
Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam